TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 07 - 4 - 2026.
V/v "*Tranh chấp Hôn nhân và gia đì*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tường Lữ

2. Bà Hà Thị Loan

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Văn Đoàn Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2025/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2026/QĐST- HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Lệ G, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu B, xã T, tỉnh Phú Thọ. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Phạm Trường Q, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu B, xã T, tỉnh Phú Thọ (Hiện đang lao động tại Đài Loan). (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, Bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án chị Hà Thị Lệ G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Trường Q đăng ký kết hôn ngày 17/9/2018 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ). Trước khi kết hôn, hai bên được tìm hiểu tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu

thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Nhiều lần anh chị tự hòa giải nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh Q đã đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan khoảng 2 năm nay, địa chỉ cụ thể của anh Q tại Đài Loan chị không nắm được do anh Q không nói cho chị biết. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chng: Chị và anh Q có hai con chung là cháu Phạm Kim N, sinh ngày 16/02/2019 và cháu Phạm Quỳnh T, sinh ngày 12/12/2021. Hiện cháu T đang sống cùng chị, cháu N đang sống cùng ông bà nội và đi học tại trường tiểu học xã T. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, chị đồng ý giao cháu N cho anh Q và ông bà nội chăm sóc nuôi dưỡng. Không đề nghị anh Q phải cấp dưỡng

Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp*:* Chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Đối với anh Phạm Trường Q: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh Q đến Tòa án làm việc, tuy nhiên anh Q vắng mặt. Qua xác minh, hiện anh Q đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Tại Công văn số 970/QLXNC-Đ1 ngày 23/12/2025 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh P xác nhận: Anh Q được cấp hộ chiếu số E00849434 ngày 23/9/2023, hạn đến 23/9/2033; sử dụng hộ chiếu xuất cảnh gần nhất ngày 14/6/2025 qua Cảng hàng không quốc tế Nội bài, chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại biên bản làm việc ngày 17/3/2026, tại nhà ông Phạm Văn S, sinh năm 1964, địa chỉ: khu B, xã T, tỉnh Phú Thọ là bố đẻ của anh Phạm Trường Q thể hiện nội dung cuộc gọi điện trực tiếp có hình ảnh kết nối với anh Q qua ứng dụng Zalo và có sự chứng kiến của ông S và đại diện chính quyền địa phương.

Bị đơn - Anh Phạm Trường Q trình bày: Anh và chị Hà Thị Lệ G, sinh năm 1992 có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ). Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống không hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân từ lâu không ai còn quan tâm đến nhau nữa.

Anh Q hiện có đăng ký nhân khẩu thường trú tại khu B, T, xã T cùng gia đình tuy nhiên anh Q đi lao động tại Đài Loan từ năm 2024 chưa về. Do công việc thay đổi và không thạo tiếng nên anh Q không nhớ được địa chỉ cụ thể tại Đài Loan. Việc chị G nộp đơn đến Tòa án xin ly hôn anh Q có biết, các văn bản tố tụng, thông báo của Tòa án gia đình anh đều nhận được và chụp ảnh gửi cho anh qua ứng dụng zalo. Quan điểm của anh Q như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh nhất trí ly hôn với chị G.

Về con chung: Anh và chị G có hai con chung là Phạm Kim N, sinh ngày 16/02/2019 và Phạm Quỳnh T, sinh ngày 12/12/2021. Ly hôn, anh xin được nuôi cháu N, giao cho chị G nuôi cháu T. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp*:* Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Do điều kiện công việc anh không đến Tòa án làm việc được, anh đề nghị Tòa án gửi các giấy báo và các văn bản tố tụng cho ông Phạm Văn S là bố đẻ nhận thay. Anh xin được xét xử vắng mặt.

Ông Phạm Văn S - bố đẻ anh Phạm Trường Q trình bày:

Ông là bố đẻ của anh Phạm Trường Q, sinh năm 1992. Anh Q hiện có đăng ký nhân khẩu thường trú tại khu B, T, xã T cùng gia đình ông tuy nhiên anh Q đi lao động tại Đài Loan từ năm 2024 chưa về, địa chỉ cụ thể tại Đài Loan của anh Q như thế nào thì ông S không nắm được.

Anh Q và chị Hà Thị Lệ G, sinh năm 1992 có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T cũ, huyện T, tỉnh Phú Thọ nay là UBND xã T, tỉnh Phú Thọ vào năm 2018. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chị G anh Q chung sống không hạnh phúc, vợ chồng anh chị sống đã ly thân từ lâu không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Chị G hiện về sinh sống cùng nhà ngoại tại xã L, tỉnh Phú Thọ.

Chị G và anh Q có hai con chung là Phạm Kim N, sinh ngày 16/9/2019 và cháu Phạm Quỳnh T, sinh ngày 12/12/2021. Hiện nay cháu T sống với chị G, cháu N đang sống cùng gia đình ông và đi học tại trường tiểu học xã T. Hàng ngày ông và gia đình vẫn chăm sóc, đưa đón cháu N đi học. Anh Q vẫn thường xuyên gọi điện về cho gia đình và gửi chi phí để ông và gia đình chăm lo cho cháu N.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án có gửi giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh Q, gia đình đã nhận được và thông báo cho anh Q biết. Quan điểm của anh Q và gia đình là nhất trí ly hôn; về con chung: Anh Q và gia đình xin được tiếp tục nuôi cháu N, giao cho chị G nuôi dưỡng cháu T, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Q và chị G không có tài sản chung, nợ chung và không có công sức đóng góp gì cho gia đình.

Do điều kiện công việc anh Q không đến Tòa án làm việc được, đề nghị Tòa án gửi các giấy báo và các văn bản tố tụng cho ông, ông là bố đẻ anh Q sẽ nhận thay và sẽ có trách nhiệm thông báo lại cho anh Q.

Tại Biên bản làm việc ngày 17/3/2026 đại diện UBND xã T cung cấp: Anh Phạm Trường Q và chị Hà Thị Lệ G có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ). Sau khi kết hôn anh Q và chị G chung sống nhưng không hạnh phúc, hiện nay vợ chồng đã ly thân không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Chị G hiện về sinh sống cùng nhà ngoại tại xã L, tỉnh Phú Thọ, anh Q đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan.

Chị G và anh Q có hai con chung là Phạm Kim N và Phạm Quỳnh T. Hiện nay cháu T đang sống cùng chị G, cháu N đang sống cùng ông bà nội và đi học tại trường tiểu học ở xã T.

Hiện nay chị G làm đơn xin ly hôn anh Q tại Tòa án nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ, được trực tiếp chứng kiến buổi làm việc gọi điện trực tiếp bằng hình ảnh cho anh Phạm Trường Q qua Z biết được tâm tư nguyện vọng của anh Q muốn được ly hôn với chị G, do tình cảm vợ chồng không còn. Về con chung: Anh Q xin được nuôi dưỡng cháu N, giao cháu T cho chị G nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Q không có yêu cầu gì khác về tài sản chung. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Anh Q đề nghị Tòa án gửi văn bản tố tụng cho bố đẻ là ông Phạm Văn S nhận thay và xin được xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt.

Phát biểu của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Phú Thọ tại phiên tòa:

+ Về thủ tục tố tụng:

Vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn vắng mặt không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tung dân sự.

+ Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58, Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 238, khoản 1 Điều 273, khoản 2 Điều 479, của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Lệ G.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Lệ G và anh Phạm Trường Q.

- Về con chung: Giao con chung Phạm Quỳnh T, sinh ngày 12/12/2021 cho chị Hà Thị Lệ G trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Phạm Kim N, sinh ngày 16/02/2019 cho anh Phạm Trường Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Đương sự không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Hà Thị Lệ G tự nguyện xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và sau khi nghe ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Hà Thị Lệ G khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn, con chung với bị đơn anh Phạm Trường Q, xác định đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phạm Trường Q hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã T, tỉnh Phú Thọ và đang lao động tại Đài Loan (không có địa chỉ cụ thể) nên căn cứ Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ.

- Quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn không thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu khởi kiện. Bị đơn không có yêu cầu phản tố nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết vụ án trong phạm vi yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

- Chị Hà Thị Lệ G có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Phạm Trường Q được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự, là phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hà Thị Lệ G và anh Phạm Trường Q đều xác nhận kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 17/9/2018 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ); đây là hôn

nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ không hạnh phúc, thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng sống ly thân từ lâu không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Chị G xin ly hôn anh Q cũng hoàn toàn nhất trí.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị G và anh Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị G anh Q đều nhất trí ly hôn, do vậy cần xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Lệ G và anh Phạm Trường Q là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung:

Chị G và anh Q đều xác nhận vợ chồng anh chị có hai con chung là Phạm Kim N, sinh ngày 16/02/2019 và Phạm Quỳnh T, sinh ngày 12/12/2021. Ly hôn, chị G đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, anh Q đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. Hai bên không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của chị G và anh Q về việc nuôi dưỡng con chung là chính đáng, không trái pháp luật.

Đối với cháu Phạm Kim N, hiện đang sinh sống cùng ông bà nội, được ông bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo đảm điều kiện về ăn ở, học tập tại trường tiểu học xã T; cháu đã ổn định môi trường sống từ trước đến nay. Mặc dù anh Q hiện đang lao động ở nước ngoài, không trực tiếp chăm sóc cháu, nhưng anh Q đã có sự sắp xếp, thống nhất với bố mẹ đẻ về việc hỗ trợ trông nom, chăm sóc cháu N trong thời gian vắng mặt; đồng thời anh Q vẫn thường xuyên liên lạc, quan tâm và gửi tiền về để bảo đảm việc nuôi dưỡng cháu N. Anh Q và gia đình cũng có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu N.

Đối với cháu Phạm Quỳnh T, hiện đang do chị G trực tiếp nuôi dưỡng ổn định, chị G cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T.

Xét thấy việc giao cháu N cho anh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục có sự hỗ trợ của ông bà nội, vẫn bảo đảm điều kiện chăm sóc, giáo dục và sự phát triển ổn định của cháu N; đồng thời phù hợp với thực tế và nguyện vọng của cháu N; Giao cháu T cho chị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với thực tế và điều kiện nuôi dưỡng cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Chị Hà Thị Lệ G và anh Phạm Trường Q không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng

xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này. Sau khi ly hôn, nếu các bên có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị Chị Hà Thị Lệ G tự nguyện xin chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Lệ G.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Lệ G và anh Phạm Trường Q.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Quỳnh T, sinh ngày 12/12/2021 cho chị Hà Thị Lệ G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ tháng 4/2026 cho tới khi con thành niên; Giao con chung là cháu Phạm Kim N, sinh ngày 16/02/2019 cho anh Phạm Trường Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ tháng 4/2026 cho tới khi con thành niên.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết.

Người trực tiếp nuôi con không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Hà Thị Lệ G và anh Phạm Trường Q không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này. Sau khi ly hôn, nếu các bên có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

2. Về án phí: Chị Hà Thị Lệ G tự nguyện xin chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị G đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005707 ngày

21/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả chị Hà Thị Lệ G số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Chị Hà Thị Lệ G vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Anh Phạm Trường Q vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS ND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Khu vực 4 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 4 - Phú Thọ;
- UBND xã Thọ Văn, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS- VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Thanh Hoa